

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS- ST
Ngày: 11- 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đ– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST – QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1988 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; tên gọi khác; Không; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị A; có vợ là Mai Ngọc L, sinh năm 1988; con có 03 người lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 04 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1987 “có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Trương Chí C, sinh năm 1982 “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thúy K, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Ông Trương Chí Th, sinh năm 1978 “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1980 “có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp X, xã T huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/10/2018 chị Nguyễn Thúy K cùng chồng là Trương Chí C nhậu cùng Nguyễn Minh T tại nhà của Trí tại ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau thì lúc này K nhận được tin nhắn từ số máy điện thoại di động của anh chồng là Trương Chí Th với nội dung tình cảm nam nữ nên chị K cho rằng tin nhắn là do chị Nguyễn Kim C nhắn tin vì máy điện thoại di động của anh Th thường hay gửi sặc pin nhà chị C. Lúc này chị K cùng C, Th kêu T đi cùng đến nhà chị C thuộc ấp Đ, xã T, huyện N để làm rõ việc ai nhắn tin vào máy điện thoại của K. Khi đến trước nhà chị C trong lúc nói chuyện qua lại thì giữa chị K và C xảy ra cự cãi dẫn đến ẩu đả, đánh nhau. Lúc này thì H là em ruột của chị C và T can ngăn ra và sau đó H và T thách đồ đánh nhau. T dùng cây đước dài khoảng 0,5m đường kính khoảng 02cm cạy làm chuồng gà gần đó đánh vào người của H, sau đó T bỏ chạy thì H cầm cây đước rượt đuổi theo T nhưng không kịp. Sau đó H quay lại ẩn nấp vào bụi cây ven đường vì nghĩ T sẽ quay lại lấy xe về nhà do xe của T đậu gần nhà của chị C. Khoảng năm phút sau khi thấy T quay lại thì anh H xuất hiện dùng cây đước đánh T trúng ở vai, hai bên xô xát T giật được cây đước của anh H có chiều dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm và đánh lại anh H, anh H dùng tay phải đỡ dẫn đến anh H bị thương, thấy anh H chảy máu T bỏ đi về nhà, còn anh H được anh Th đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 anh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/TgT ngày 29/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định tỉ lệ thương tích của Nguyễn Chí H cụ thể;

- 01 vết sẹo hình chữ Y vùng đỉnh trái, kích thước 08cm x 0,3cm. Tỷ lệ 08%.
- 01 vết sẹo vai phải, kích thước 02cm x 1,3cm. Tỷ lệ 01%
- 01 vết sẹo gò má trái, kích thước 1,3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- 01 vết sẹo mặt lòng đốt gần ngón V bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ 01%.

Nách trái không có dấu vết thương tích. Không xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ thương tích là 11%.

Tại bản Cáo trạng số 03/KSĐT-TA ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Chí H.

Về trách nhiệm hình sự bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Trí từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

Về vật chứng: Không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/10/2018 trong quá trình can ngăn chị K và chị C đánh nhau thì giữa bị cáo và bị hại có sự xô xát và thách đố đánh nhau. Bị cáo dùng một khúc cây đước có chiều dài khoảng 0,5m, đường kính khoảng 02cm đánh vào người bị hại thì bị hại cầm một khúc cây đước có chiều dài khoảng 01m, đường kính

khoảng 04cm rước đuổi đánh bị cáo. Tuy nhiên bị hại rước đuổi theo bị cáo không kịp nên bị hại quay lại nấp vào bụi cây ven đường vì nghĩ bị cáo sẽ quay lại lấy xe về nhà do xe của bị cáo đậu gần nhà của chị C. Khoảng năm phút sau khi thấy bị cáo quay lại thì bị hại xuất hiện dùng cây đước mang theo đánh trúng vào vai bị cáo, hai bên xô xát thì bị cáo giật đước khúc cây đước và đánh bị hại gây thương tích. Hậu quả của sự việc bị cáo đánh bị hại tại bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 188/TgT ngày 29/11/2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tổng tỷ lệ thương tích đối với bị hại anh Nguyễn Chí H là 10,76% làm tròn 11%.

Vật chứng của vụ án không thu giữ được tuy nhiên qua mô tả của bị cáo, bị hại tại phiên tòa thì hung khí là khúc cây đước có chiều dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Bị cáo đã biết rõ sức khỏe của người khác là vốn quý, không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì cục cãi, thách đố với nhau, bị cáo không kiềm chế được bản thân nên gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa khắc phục sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành người có ích cho xã hội phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 02; Điều 03 Nghị

quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt của bị cáo được chấp nhận. Hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và thường xuyên sinh sống tại ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Phần thiệt hại về trách nhiệm dân sự bị hại đã được bị cáo bồi thường thỏa đáng và tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng gồm: 01 khúc cây đước dài khoảng 0,5m đường kính khoảng 02cm và 01 khúc cây đước dài khoảng 01m, có đường kính khoảng 04cm không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 04 và Quyết định tạm hoãn suất cảnh số 03 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đối với bị can Nguyễn Minh T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 điều 50 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 125; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau, địa chỉ: Ấp, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 04 và Quyết định tạm hoãn suất cảnh số 03 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đối với bị can Nguyễn Minh T.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp: 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CQĐT huyện N;
- UBND xã T, huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoàng Tỷ

